

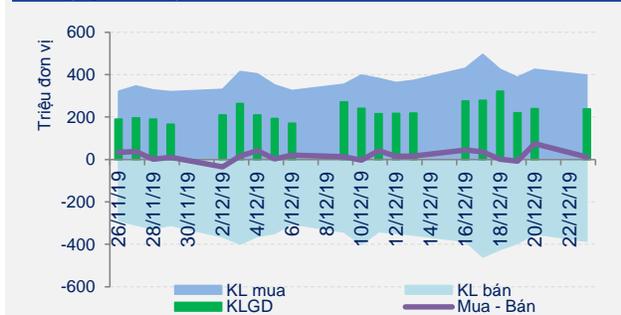
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 23/12/19

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	959.43	102.35
% Thay đổi	↑ 0.32%	↓ -0.07%
KLGD (CP)	237,561,660	42,141,263
GTGD (tỷ đồng)	4,333.15	475.52
Tổng cung (CP)	385,535,280	52,011,500
Tổng cầu (CP)	397,780,740	52,856,800

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	14,218,990	727,982
KL mua (CP)	14,304,160	320,251
GTmua (tỷ đồng)	460.45	4.11
GT bán (tỷ đồng)	414.72	7.78
GT ròng (tỷ đồng)	45.73	(3.68)

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.65%	12.7	2.5	1.1%
Công nghiệp	↓ -0.14%	14.1	2.8	34.1%
Dầu khí	↓ -1.39%	19.1	2.0	1.5%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.50%	16.2	4.3	3.2%
Dược phẩm và Y tế	↓ -1.01%	13.8	2.4	2.8%
Hàng Tiêu dùng	↓ -1.05%	18.6	5.2	12.3%
Ngân hàng	↑ 2.25%	11.4	2.4	16.9%
Nguyên vật liệu	↓ -0.29%	12.9	1.6	9.8%
Tài chính	↓ -0.14%	20.6	3.9	16.1%
Tiện ích Cộng đồng	↓ -0.30%	13.7	2.9	2.2%
VN - Index	↑ 0.32%	15.7	3.7	108.3%
HNX - Index	↓ -0.07%	9.1	1.6	-8.3%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường hồi phục nhẹ trong phiên thứ ba liên tiếp với việc VN-Index đang dần tiệm cận với ngưỡng 960 điểm. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 3,02 điểm (+0,32%) lên 959,43 điểm; HNX-Index giảm 0,07 điểm (-0,07%) xuống 102,35 điểm. Thanh khoản trên hai sàn gia tăng so với phiên cuối tuần trước và cao hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 5.217 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 284 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.572 tỷ đồng. Hai sàn kết phiên trái chiều đã khiến cho độ rộng thị trường chỉ là trung tính với 231 mã tăng, 122 mã tham chiếu, 232 mã giảm. VN-Index giao dịch với sắc xanh trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu khá tốt từ đầu phiên và được duy trì trong phiên chiều bất chấp việc áp lực cung có sự gia tăng đã giúp chỉ số có phiên hồi phục thứ ba liên tiếp. Nhóm cổ phiếu trụ cột có sự phân hóa trong phiên hôm nay với bên tăng giá là các mã như VCB (+2,9%), BID (+4,7%), TCB (+1,3%), CTG (+1%), SAB (+0,2%), NVL (+0,5%), VJC (+0,3%)... và bên giảm giá có thể kể đến như MSN (-6,2%), VNM (-1,7%), VHM (-0,5%), PLX (-1,4%), VPB (-1,3%)... Dòng tiền quay trở lại nhóm penny giúp nhiều mã tăng kịch trần như FIT (+6,9%), TCH (+6,9%), DAH (+6,8%), HCD (+6,9%), TSC (+6,7%), TTB (+6,9%), KLF (+5,6%), ART (+6,9%), C69 (+10%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường tiếp tục hồi phục phiên thứ ba liên tiếp sau khi test thành công ngưỡng hỗ trợ quanh 950 điểm vào cuối tuần trước. Áp lực bán quanh 960 điểm gia tăng đã khiến chỉ số thu hẹp mức tăng, tuy nhiên áp lực bán này là không thực sự mạnh. Mẫu hình nền trong phiên hôm nay là dạng doji cũng cho thấy sự giằng co giữa cung và cầu trong khoảng giá này. Chúng tôi cho rằng, VN-Index vẫn đang trong trạng thái tích lũy với biên độ trong khoảng 950-970 điểm và dư địa của nhịp hồi ngắn hạn này là vẫn còn với kháng cự bên trên quanh 970 điểm. Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 1/2020 đang có basis âm nhẹ 0,1 điểm so với chỉ số VN30 cho thấy nhà đầu tư cũng nghiêng về khả năng những giằng co sẽ tiếp tục diễn ra. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 24/12, VN-Index có thể sẽ tiếp tục giằng co và tích lũy với biên độ trong khoảng 950-970 điểm như diễn biến ba tuần trước đó. Nhà đầu tư trung và dài hạn có thể tiếp tục nắm giữ danh mục hiện tại và có thể giải ngân thêm nếu như thị trường có những nhịp test lại ngưỡng hỗ trợ 940 điểm (đáy tháng 6/2019). Nhà đầu tư ngắn hạn có thể áp dụng chiến lược mua thấp bán cao (buy low sell high) trong giai đoạn này với ngưỡng hỗ trợ và kháng cự gần nhất quanh 950 điểm và 970 điểm.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 23/12/19

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giao dịch với sắc xanh trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu khá tốt từ đầu phiên và được duy trì cho đến hết phiên, với mức cao nhất trong phiên tại 960,71 điểm. Về chiều, áp lực cung có sự gia tăng đã thu hẹp mức tăng của chỉ số. Kết phiên, VN-Index tăng 3,02 điểm (+0,32%) lên 959,43 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VCB tăng 2.600 đồng, BID tăng 2.000 đồng, TCB tăng 300 đồng. Ở chiều ngược lại, MSN giảm 3.400 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giao dịch với sắc xanh trong gần như toàn bộ thời gian phiên hôm nay, với mức cao nhất trong phiên tại 102,89 điểm. Áp lực bán gia tăng trong phiên chiều khiến chỉ số giảm xuống dưới ngưỡng tham chiếu, với mức thấp nhất trong phiên tại 102,28 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,07 điểm (-0,07%) xuống 102,35 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: VCS giảm 2.400 đồng, HHC giảm 10.300 đồng, PGS giảm 2.700 đồng. Ở chiều ngược lại, ACB tăng 100 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 45,61 tỷ đồng. VCB là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 33,4 tỷ đồng tương ứng với 371 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là BID với 33 tỷ đồng tương ứng với 745 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VIC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 30,4 tỷ đồng tương ứng với 264 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 3,68 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 408 nghìn cổ phiếu. PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 2,5 tỷ đồng tương ứng với 141 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là NTP với 1,9 tỷ đồng tương ứng với 60 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, TIG là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 1,3 tỷ đồng tương ứng với 194 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index hồi phục nhẹ trong phiên thứ ba liên tiếp và chỉ số hiện kết phiên gần ngưỡng trung bình 960 điểm, khối lượng khớp lệnh tăng nhẹ so với phiên cuối tuần trước và cao mức trung bình 20 phiên với 190 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 962 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 985 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 980 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 24/12, VN-Index có thể sẽ tiếp tục giằng co và tích lũy với biên độ trong khoảng 950-970 điểm như diễn biến ba tuần trước đó.

HNX-Index:



HNX-Index giảm nhẹ sau hai phiên hồi phục liên tiếp và chỉ số hiện kết phiên dưới ngưỡng 102,4 điểm (MA20), khối lượng khớp lệnh gia tăng so với phiên cuối tuần trước và cao hơn mức trung bình 20 phiên với 29 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 102,4 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 104,2 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 104,5 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 24/12, HNX-Index có thể sẽ giằng co và tích lũy quanh ngưỡng 102,4 điểm (MA20).



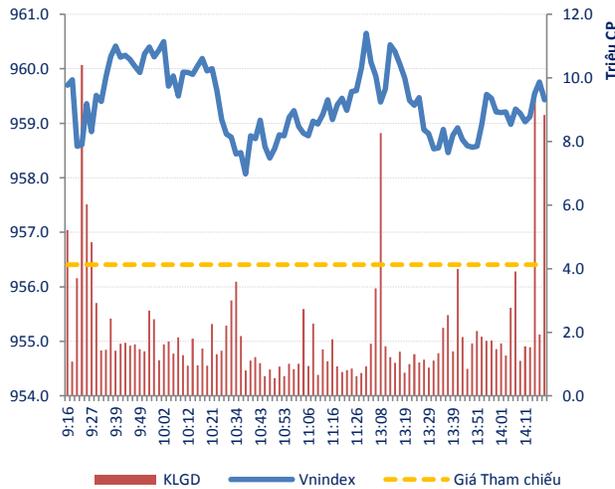
TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước tăng	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 41,52 - 41,72 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 90.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và tăng 70.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
Tỷ giá trung tâm giảm 1 đồng	Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 23/12 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.159 VND/USD, giảm 1 đồng so với cuối tuần qua.
Giá vàng thế giới tăng	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 7,35 USD/ounce tương ứng 0,5% lên mức 1.488,25 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,079 điểm tương ứng với 0,08% xuống 97,195 điểm. USD giảm so với EUR xuống mức: 1 EUR đổi 1,1087 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3026 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 109,37 JPY.
Giá dầu thế giới giảm	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WT giảm 0,27 USD/thùng tương ứng 0,45% xuống mức 60,17 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 20/12, chỉ số Dow Jones tăng 78,13 điểm tương ứng 0,28% lên 28.455,09 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 37,74 điểm tương ứng 0,42% lên 8.924,96 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 15,85 điểm tương ứng 0,49% lên 3.221,22 điểm.

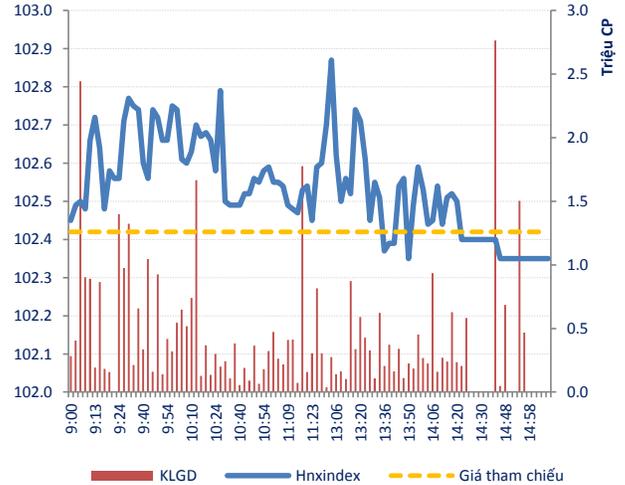


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

KLGD và VN-Index trong phiên



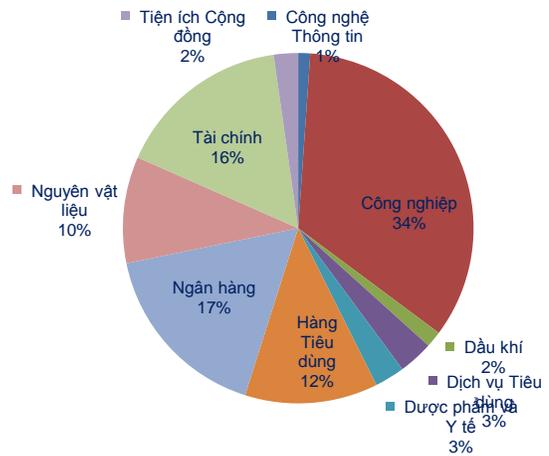
KLGD và HNX-Index trong phiên



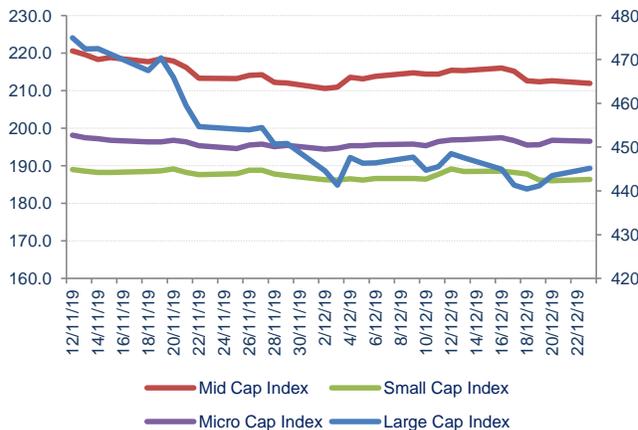
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



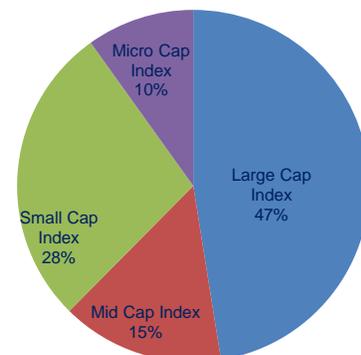
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	E1VFN30	1,175,250	FIT	1,011,340
2	KBC	996,640	NKG	942,470
3	HPG	768,500	HDB	521,080
4	BID	744,820	POW	505,250
5	CTG	500,030	HAI	422,180

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	TIG	193,700	HUT	400,000
2	CMC	25,000	PVS	140,995
3	VMC	12,500	NTP	60,100
4	VE9	11,300	BVS	26,600
5	IDC	10,000	ART	26,500

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ROS	23.60	23.55	↓ -0.21%	36,843,740
GEX	18.60	19.70	↑ 5.91%	11,331,480
VPB	19.60	19.35	↓ -1.28%	11,041,660
HQC	1.16	1.23	↑ 6.03%	9,461,520
FLC	4.78	4.80	↑ 0.42%	9,437,450

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
KLF	1.80	1.90	↑ 5.56%	7,018,513
SHB	6.20	6.20	→ 0.00%	4,073,502
ART	2.90	3.10	↑ 6.90%	3,950,416
TIG	6.70	6.70	→ 0.00%	2,666,734
ACB	22.70	22.80	↑ 0.44%	2,486,089

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CSBT1901	0.70	0.86	0.16	↑ 22.86%
CTCB1901	0.53	0.58	0.05	↑ 9.43%
CMWG1901	0.85	0.93	0.08	↑ 9.41%
CPNJ1902	1.53	1.66	0.13	↑ 8.50%
TPC	10.00	10.70	0.70	↑ 7.00%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BII	0.90	1.00	0.10	↑ 11.11%
SPI	1.00	1.10	0.10	↑ 10.00%
FID	1.00	1.10	0.10	↑ 10.00%
C69	9.00	9.90	0.90	↑ 10.00%
SZB	31.20	34.30	3.10	↑ 9.94%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CHPG1905	0.53	0.40	-0.13	↓ -24.53%
CMSN1902	0.87	0.68	-0.19	↓ -21.84%
CREE1904	1.23	1.05	-0.18	↓ -14.63%
CREE1902	2.16	1.91	-0.25	↓ -11.57%
CVHM1901	1.90	1.69	-0.21	↓ -11.05%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DNC	40.00	36.00	-4.00	↓ -10.00%
SGH	44.60	40.20	-4.40	↓ -9.87%
TTC	14.50	13.10	-1.40	↓ -9.66%
PSE	6.80	6.20	-0.60	↓ -8.82%
HHC	117.30	107.00	-10.30	↓ -8.78%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	36,843,740	2.9%	299	78.9	2.3
GEX	11,331,480	3250.0%	1,506	13.1	1.5
VPB	11,041,660	21.9%	3,410	5.7	1.2
HQC	9,461,520	1.0%	88	13.9	0.1
FLC	9,437,450	3.2%	405	11.9	0.4

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
KLF	7,018,513	0.9%	96	19.7	0.2
SHB	4,073,502	13.6%	1,963	3.2	0.4
ART	3,950,416	5.1%	558	5.6	0.3
TIG	2,666,734	6.9%	893	7.5	0.6
ACB	2,486,089	25.1%	3,574	6.4	1.5

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SBT190	↑ 22.9%	N/A	N/A	N/A	N/A
TCB190	↑ 9.4%	N/A	N/A	N/A	N/A
MWG190	↑ 9.4%	N/A	N/A	N/A	N/A
PNJ190	↑ 8.5%	N/A	N/A	N/A	N/A
TPC	↑ 7.0%	9.0%	1,401	7.6	0.7

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
BII	↑ 11.1%	-4.6%	(485)	-	0.1
SPI	↑ 10.0%	-0.1%	(11)	-	0.1
FID	↑ 10.0%	0.1%	8	146.2	0.1
C69	↑ 10.0%	4.8%	470	21.1	0.9
SZB	↑ 9.9%	0.0%	-	-	-

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VFN3	1,175,250	N/A	N/A	N/A	N/A
KBC	996,640	7.5%	1,614	9.6	0.8
HPG	768,500	17.0%	2,664	8.7	1.4
BID	744,820	12.6%	2,056	21.8	2.3
CTG	500,030	8.6%	1,643	12.5	1.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
TIG	193,700	6.9%	893	7.5	0.6
CMC	25,000	-0.3%	(39)	-	0.8
VMC	12,500	7.6%	1,437	7.9	0.6
VE9	11,300	-22.5%	(2,040)	-	0.2
IDC	10,000	9.2%	1,283	14.2	1.6

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	389,744	4.0%	1,361	85.0	5.1
VCB	337,137	26.3%	5,269	17.3	4.1
VHM	275,661	31.9%	5,372	15.6	5.1
VNM	205,483	38.2%	6,134	19.2	7.5
GAS	183,356	26.0%	6,351	15.1	4.0

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	37,769	25.1%	3,574	6.4	1.5
VCS	12,400	45.7%	8,584	9.0	4.0
VCG	11,926	8.8%	1,563	17.3	1.8
PVS	8,412	7.7%	2,057	8.6	0.7
SHB	7,459	13.6%	1,963	3.2	0.4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
TSC	5.01	0.4%	45	70.1	0.3
CLG	4.36	-62.2%	(5,548)	-	0.7
TTB	3.57	7.1%	790	5.3	0.4
L10	3.30	6.7%	1,630	9.2	0.6
MCG	2.62	1.4%	112	16.0	0.4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
ALT	3.54	4.6%	1,712	6.4	0.3
PMP	3.26	6.0%	920	13.5	0.9
HKB	3.05	-39.2%	(2,770)	-	0.1
MBG	2.84	2.4%	272	98.7	2.6
NHP	2.76	-30.3%	(2,650)	-	0.1



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, P.Vĩnh Trung
Q.Thanh Khê, Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
